ĐIỀU KIỆN TRỒNG CÀ PHÊ CHÈ

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

- Độ cao thích hợp là trên 1.000 m;
- Có mùa khô tối thiểu 2 tháng sau khi thu hoạch.

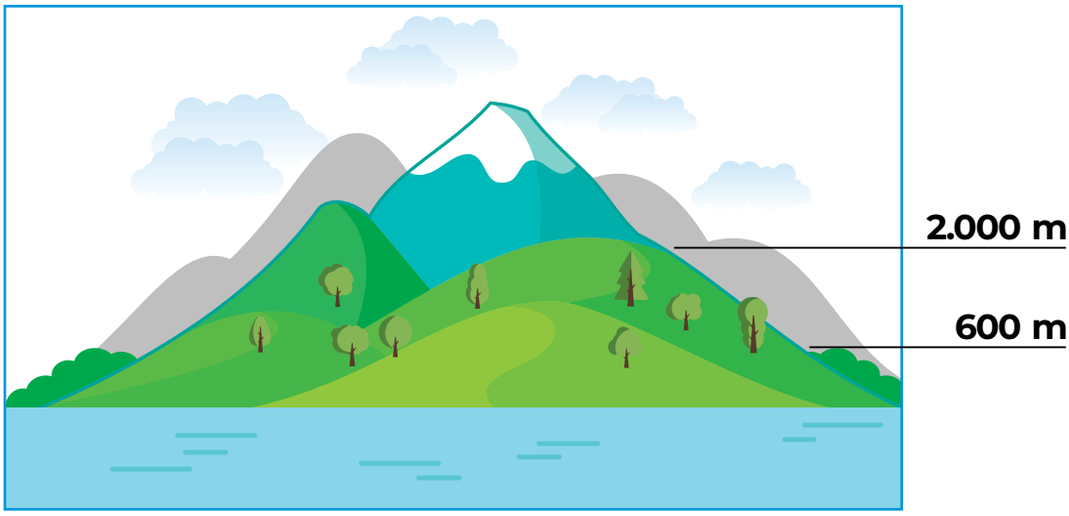

Độ cao phù hợp so với mực nước biển

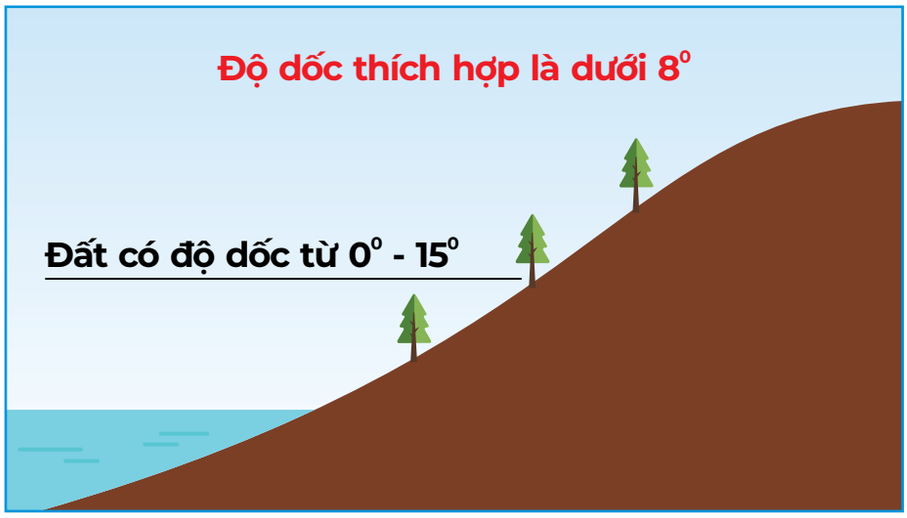

Độ dốc của đất trồng

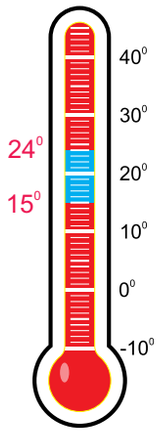

Nhiệt độ: 15 - 24°C

Ánh sáng: Tán xạ

Lượng mưa: 1.200 - 1.500 mm
Ẩm độ: ≥ 70%

YÊU CẦU VỀ ĐẤT

- Tầng đất canh tác dày ≥ 70 cm;
- Độ xốp trên 60%, thoát nước tốt;
- Mực nước ngầm sâu ≥ 100 cm;
- Độ pH_{KCl} thích hợp từ 4,5 - 6,0;
- Hàm lượng hữu cơ tổng số tầng đất mặt (0 - 30 cm) ≥ 2,5%.

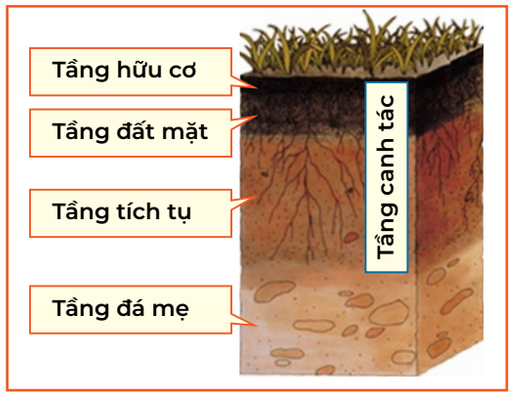

TRỒNG MỚI VÀ LUÂN CANH

Đất khai hoang
Vườn 0 - 10% cây bị bệnh

Trồng ngay

Vườn 10 - 20%
số cây bị bệnh

Luân canh 1 năm

Vườn 20 - 70%
số cây bị bệnh

Luân canh năm 1

Vườn trên 70%
số cây bị bệnh

Luân canh trên 3 năm

Luân canh năm 2 - 3

CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG

➢ Làm đất

- **Kỹ thuật:** Nhổ cây, cày, bừa kỹ, đưa tàn dư ra ngoài. Đất dốc cày bừa hạn chế và theo đường đồng mức.

Tái canh toàn phần

Tái canh từng phần

➢ Bón lót, xả thành, lấp hố

- **Thời gian:** 1 - 1,5 tháng trước khi trồng.
- **Bón lót:** Phân hữu cơ ủ hoai 5 - 6 kg (hoặc 1,5 kg phân vi sinh) + vôi 0,3 kg + lân nung chảy 0,3 kg/hố.
- **Xả thành lấp hố:** Trộn đều hỗn hợp phân với lớp đất mặt cho vào hố (lấp đầy ở đất bằng, thấp hơn 5 - 10 cm ở đất dốc).

Đào hố trên đất dốc

Bón lót

Lấp hố

KỸ THUẬT TRỒNG

Đặt bầu vào hố, mặt bầu thấp hơn mặt đất 10 - 15 cm, loại bỏ túi bầu, dùng tay nén đất vào thành bầu, sau đó dùng chân nén nhẹ xung quanh rồi tủ gốc.

Kịp thời trồng dặm cây bị chết, cây yếu, cây cụt ngọn do côn trùng gây hại...

➢ Trồng cây che bóng, chắn gió và cây trồng xen

- **Thời gian:** Nên trồng cùng với thời điểm trồng cà phê. Ví dụ: Keo dậu (10 x 10 m); Bơ, Mắc ca (20 x 15 m);

Trồng xen cây họ đậu

Cây che bóng, chắn gió lâu dài

TỈA CÀNH, TẠO TÁN, GHÉP CẢI TẠO

CÁC LOẠI CÀNH CÀ PHÊ

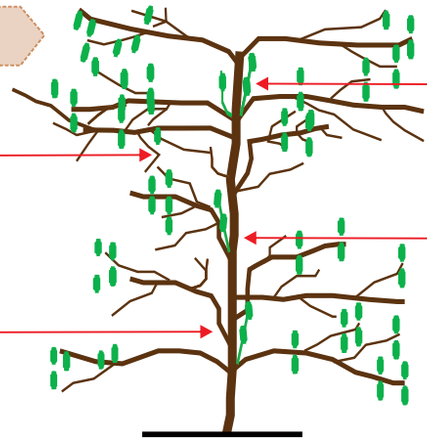

Cành thứ cấp có khả năng tái sinh

Cành sơ cấp không có khả năng tái sinh

Chồi vượt

Thân chính

ĐỊNH HÌNH BỘ KHUNG TÁN

Cắt ngọn tại đây để không bị chẻ ngọn và cành vượt lên cao

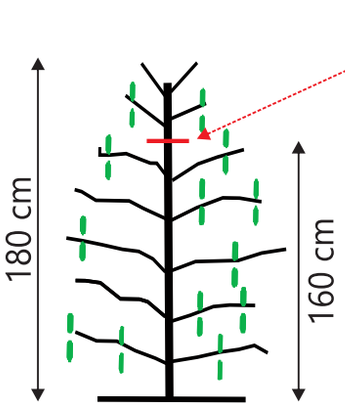

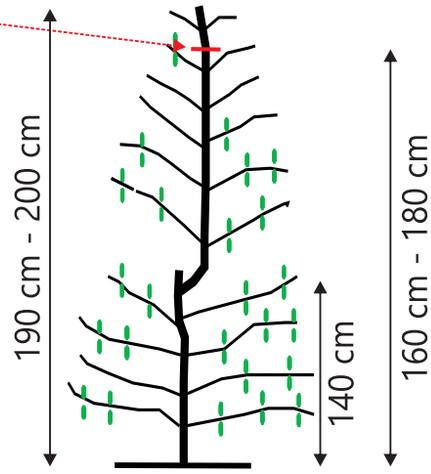

Giống thấp cây

Giống cao cây

CẮT CÀNH DUY TRÌ: CÀNH VÔ HIỆU VÀ CÀNH SÂU BỆNH

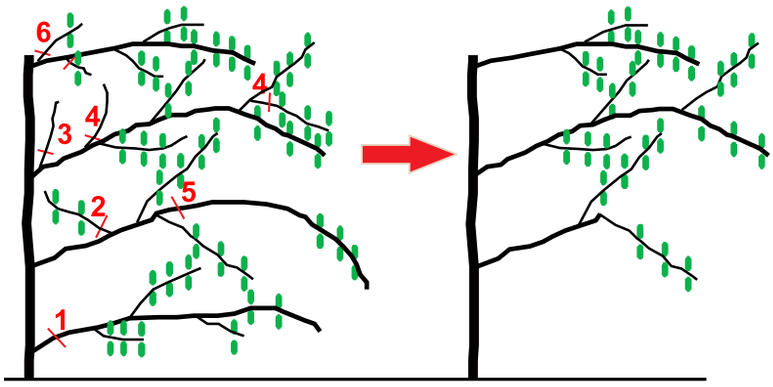

Sau thu hoạch và giữa mùa mưa
Chồi vượt, cành tăm, cành sâu bệnh tỉa thường xuyên

Dụng cụ cắt, tỉa cành

TẠO HÌNH BỔ SUNG

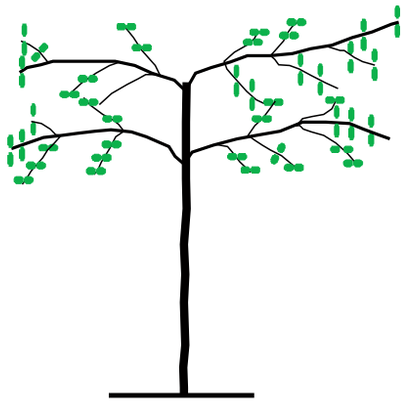

Khuyết tán bên dưới

Nuôi chồi vượt
gần mặt đất,
cắt khi chồi cao
1,2 - 1,3 m

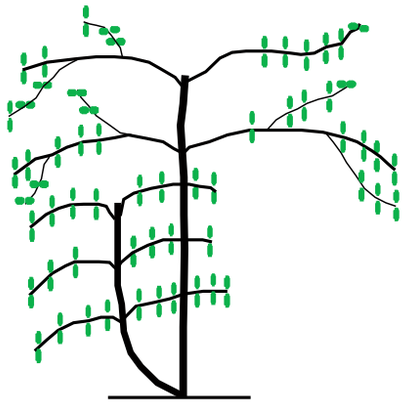

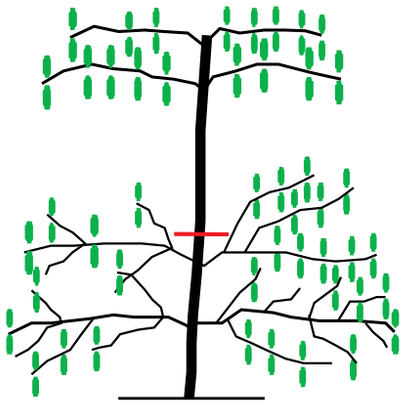

Khuyết tán bên trên

Cắt thân
và nuôi chồi mới

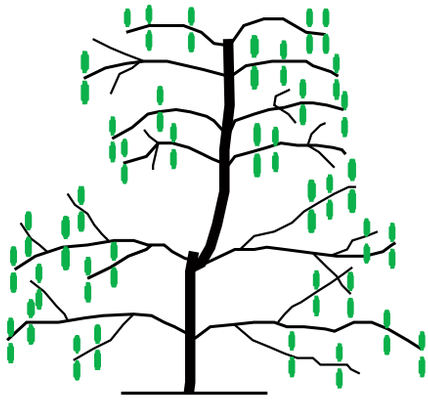

CƯA ĐỐN PHỤC HỒI, GHÉP CẢI TẠO

- Thông thường cưa cách mặt đất 25 - 30 cm. Nếu bị sương giá chết đến đâu cắt đến đó.

LOẠI BỎ CÀNH VÔ HIỆU

Chồi vượt

Cành mọc ngược

Cành vòi voi

Cành sâu bệnh

Cành mọc sát đất

Cành tăm

Hình minh họa

Cành tổ quạ

Cành khô

KỸ THUẬT GHÉP

GHÉP HỞ

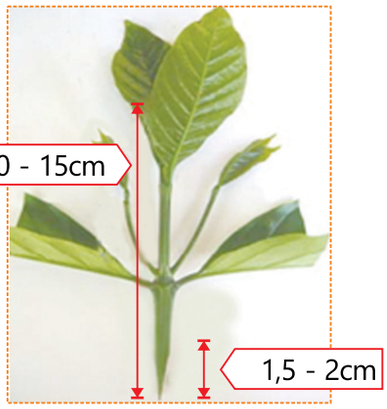

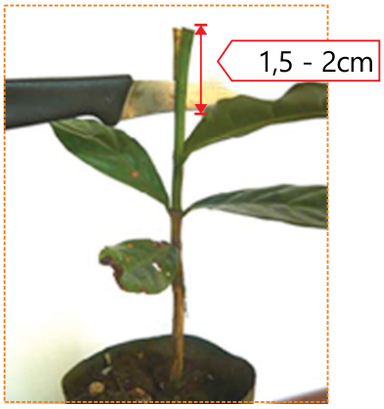

- Cây gốc ghép đủ tiêu chuẩn
- Chồi lấy tại vườn đầu dòng và có nguồn gốc
- Lấy trước 10 giờ sáng
- Ngừng bón phân 15 ngày trước khi ghép
- Vết cắt, chẻ gọn sắc
- Dụng cụ:
  - Dao ghép, kéo cắt cành
  - Dây ghép
  - Túi nylon, tăm
- 10-15 ngày tháo túi chụp
- Sau 30 - 40 ngày, tháo dây ghép
- Sau 45 - 60 ngày, đem trồng

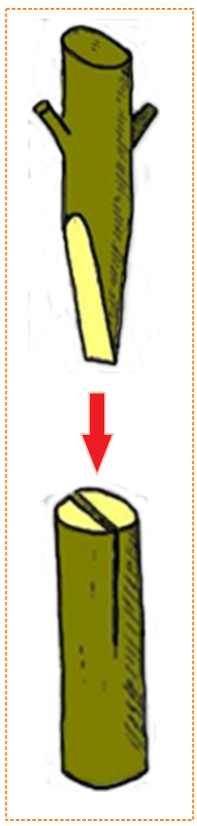

GHÉP KÍN

➢ Mức dư lượng thuốc BVTV tối đa cho phép đối với sản phẩm nhân xô

Hoạt chất	Mức dư lượng MRL mg/kg	Hoạt chất	Mức dư lượng MRL mg/kg
Aldicarb	0,1	Endosulfan	0,2
Azoxystrotrobin	0,03	Flutriafol	0,15
Boscalid	0,05	Imidacloprid	1
Buprofezin	0,4	Pyraclostrobin	0,3
Carbofuran	1	**Haloxyfop (thuốc trừ cỏ)**	**0,02**
Clorantraniliprole	0,05	**Ametryn (thuốc cỏ)**	**0,01**

Thông tư 50/2016 - TT/BYT, ngày 30/12/2016

➢ 4 Nguyên tắc trong quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

- Trồng và chăm cây khỏe;
- Bảo vệ thiên địch;
- Thăm đồng thường xuyên;
- Nông dân trở thành chuyên gia đồng ruộng.

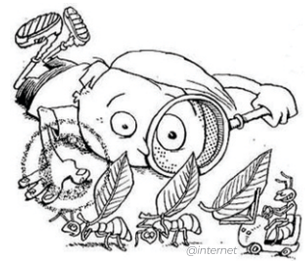

➢ An toàn trong sử dụng thuốc BVTV

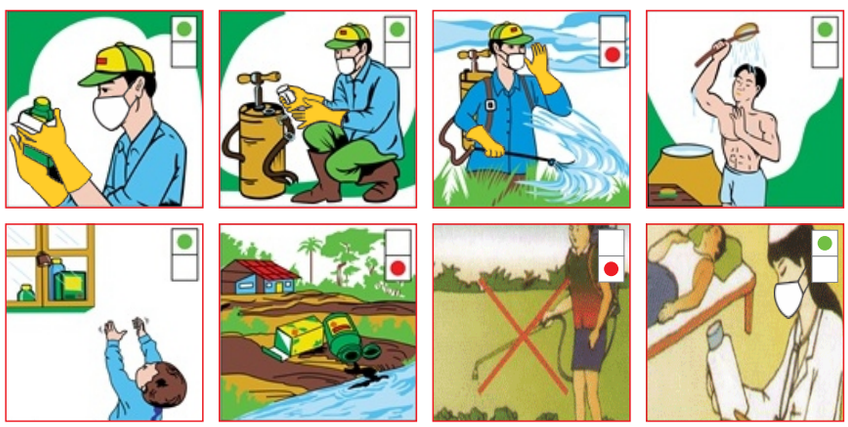

ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC 4 ĐÚNG TRONG SỬ DỤNG THUỐC BVTV

- Đúng thuốc;
- Đúng lúc;
- Đúng liều lượng và nồng độ;
- Đúng cách.

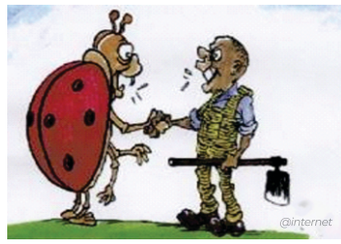

CÁC LOẠI CÔN TRÙNG HẠI CÀ PHÊ

➢ Rệp vảy xanh, vảy nâu

Biện pháp phòng trừ

- Thường xuyên theo dõi vườn cà phê và diệt bớt kiến vàng; kiến sẽ làm lây lan rệp;
- Cắt bỏ cành bị rệp nặng, thu gom và đem ra ngoài vườn để tiêu hủy;
- Chỉ sử dụng thuốc BVTV trong trường hợp đạt ngưỡng kinh tế;

➢ Rệp sáp hại quả và hại rễ

Biện pháp phòng trừ

- Kiểm tra định kỳ, phát hiện sớm (đối với rệp sáp hại quả: kiểm tra sau thu hoạch và các tháng mùa khô; đối với rệp sáp hại rễ: kiểm tra vào các tháng mùa khô);
- Khi có rệp sáp gây hại quả, có thể phun vòi nước áp lực cao vào các vị trí bị hại để rửa trôi rệp sáp;
- Cắt bỏ những cành bị rệp sáp hại quả gây hại nặng;
- Nhổ bỏ các cây bị rệp sáp hại rễ gây hại nặng, thu gom và đem ra khỏi vườn để tiêu hủy;
- Chỉ sử dụng thuốc BVTV trong trường đạt ngưỡng kinh tế.

➢ Mọt đục quả

Biện pháp phòng trừ

- Thu nhặt các quả khô ở đất và quả chín còn sót lại ở trên cây để loại bỏ nơi mọt cư trú;
- Chỉ sử dụng thuốc BVTV trong trường hợp đã phát sinh thành dịch;
- Không sử dụng những loại thuốc cấm hoặc độc hại cao; chỉ sử dụng những loại thuốc nằm trong danh mục cho phép của Bộ NN&PTNT như: *Deltamethrin* (min 98%);...
- Bảo quản nhân cà phê với độ ẩm dưới 12,5%;
- Thường xuyên kiểm tra kho.

CÁC LOẠI CÔN TRÙNG HẠI CÀ PHÊ

➢ Mọt đục cành

Biện pháp phòng trừ

- Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện mọt đục cành sớm;
- Cắt bỏ các phần bị hại, thu gom và đem ra ngoài vườn tiêu hủy.

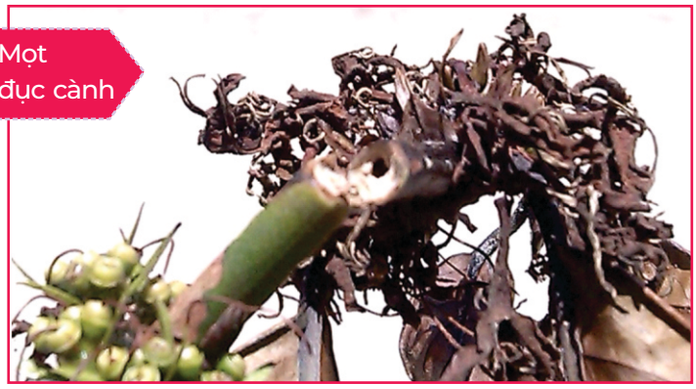

➢ Sâu đục thân mình trắng & mình hồng

Biện pháp phòng trừ

- Cắt bỏ thân, cành bị hại, chẻ, giết con trưởng thành, thu gom và đem ra ngoài vườn tiêu hủy;
- Thường xuyên kiểm tra vườn và tìm mạt gỗ do sâu đục đùn ra;
- Dùng dây thép dẻo luồn vào theo lỗ đục để diệt sâu khi lá cây chưa bị héo hoặc rụng, hoặc dùng bông tẩm các loại thuốc BVTV phổ biến nhét vào và bịt kín lỗ đục.

➢ Bọ xít muỗi

Biện pháp phòng trừ

- Đảm bảo mật độ trồng thích hợp;
- Vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ dại trong ruộng và bờ lô, bụi rậm quanh ruộng nhằm hạn chế nơi cư trú của bọ xít muỗi;
- Bón phân đầy đủ, cân đối, hạn chế bón quá nhiều đạm, tăng cường bón thêm Kali;
- Cắt bỏ các bộ phận bị gây hại nặng.
- Bảo vệ thiên địch tự nhiên sẵn có trên vườn cà phê như kiến đen, kiến vàng;
- Có thể dùng: *Alpha-cypermethrin, Cypermethrine... để xua đuổi.*

CÁC LOẠI BỆNH HẠI CÀ PHÊ

➢ Bệnh nấm hồng

Biện pháp phòng trừ

- Thường xuyên tạo hình vườn cây thông thoáng;
- Kiểm tra thường xuyên vườn cây trong thời gian mưa nhiều;
- Cắt bỏ và tiêu hủy những cành bệnh;
- Chỉ sử dụng thuốc BVTV trong trường hợp đã phát sinh thành dịch;
- Dùng thuốc "Gốc đồng" hoặc thuốc có hoạt chất *Azoxystrobin* phun vào vùng bệnh 2 lần, cách nhau 7 - 10 ngày.

Nấm hồng

Thán thư

➢ Bệnh thán thư

Biện pháp phòng trừ

- **Biện pháp canh tác:** Bón phân đầy đủ và hợp lý cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho cây. Trồng cây che bóng với mật độ thích hợp: Ví dụ: cây bơ, sầu riêng trồng với khoảng cách 20 m x 15 m. Cắt và gom những đoạn cành bị bệnh để tiêu hủy.
- **Biện pháp sinh học:** Sử dụng một trong các loại thuốc như *Validamycin*...
- **Biện pháp hóa học:** Sử dụng các thuốc được phép sử dụng trên cà phê như: *Propineb; Azoxystrobin* 200 g/lit + *Difenoconazole* 125 g/lit; *Copper Oxychloride* (min Cu 55%).

➢ Bệnh thối nứt thân, cành

Biện pháp phòng trừ

- Kiểm tra vườn thường xuyên và phát hiện bệnh kịp thời;
- Nếu cây cà phê bị nhẹ, thì cạo bỏ phần nhiễm bệnh (chú ý thu gom và đem ra ngoài vườn tiêu hủy);
- Dùng các loại thuốc gốc đồng quét (hoặc bôi) vào vùng bệnh 2 lần (lần 2 cách lần 1 từ 7 - 10 ngày);
- Trường hợp cây chỉ bị khô thân phía trên thì cưa, quét thuốc "gốc đồng" 2 lần, cách nhau 7 - 10 ngày;
- Trường hợp cây bị nặng, chết khô thì nhổ bỏ đem ra khỏi lô và tiêu hủy.

Thối nứt thân

CÁC LOẠI BỆNH HẠI CÀ PHÊ

➢ Bệnh lở cổ rễ

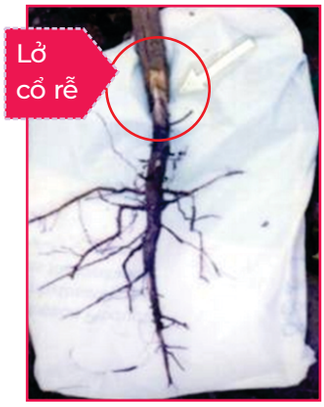

Biện pháp phòng trừ

- Không tưới nước cho vườn ươm quá nhiều;
- Không che vườn quá dày ;
- Thường xuyên xới đất trong bầu để đảm bảo thông thoáng;
- Chọn lựa giống kháng bệnh đủ tiêu chuẩn;
- Thường xuyên kiểm tra vườn ươm và vườn cây để phát hiện sớm và nhổ bỏ cây bị bệnh;
- Tưới/phun *Ginkgoic acid* 425 g/lit + *Corilagin* 25 g/lit + *M-pentadecadienyl resorcinol* 50 g/lit) 2 - 3 lần, cách nhau 15 ngày.

➢ Bệnh rỉ sắt

Biện pháp phòng trừ

- Chọn giống cà phê kháng bệnh như: TN1, TN2, THA1,...;
- Ghép cải tạo thay thế cây bị bệnh bằng các giống mới có khả năng kháng bệnh rỉ sắt;
- Biện pháp hóa học chỉ nên sử dụng trong trường hợp phát sinh thành dịch;

➢ Bệnh vàng lá thối rễ

- Do tuyến trùng *(Pratylenchus coffeae, Pratylenchus spp., Meloidogyne sp.,...)* và nấm ký sinh gây bệnh *(Fusarium solani, Fusarium oxysporum, Rhizoctonia solani,...)* gây ra.

Biện pháp phòng trừ

- Không sử dụng đất có nguồn tuyến trùng để ươm cây giống và đất cần được xử lý bằng nhiệt (phơi, phủ ni-lon...) hoặc thuốc sinh học, hóa học;
- Trong vườn ươm, cây giống cần chăm sóc để cây sinh trưởng và phát triển tốt, cần xử lý thuốc 2 - 3 lần, cách nhau 1 tháng trước khi xuất vườn 2 - 3 tháng;
- Trồng cây cà phê giống khỏe mạnh và không có tuyến trùng;
- Hạn chế xới xáo trong vườn cây bị bệnh để tránh làm tổn thương bộ rễ, không tưới tràn;
- Thường xuyên kiểm tra vườn cây phát hiện kịp thời các cây bị bệnh để có biện pháp xử lý sớm.
- Sử dụng kết hợp cá loại thuốc có hoạt chất như: *Abamectin, Abamectin + Thiamethoxam* kết hợp với các loại thuốc trừ nấm chứa hoạt chất như *Hexaconazol, Metalaxy M* 40 g/kg + *Mancozeb* 640 g/kg.

QUẢN LÝ PHÂN BÓN

Sinh trưởng, phát triển

CÁC LOẠI PHÂN BÓN

VÔ CƠ
(ĐA LƯỢNG, TRUNG VI LƯỢNG)
HỮU CƠ

Năng suất, chất lượng (sản phẩm)

ĐẦU VÀO

Phân vô cơ

Trung vi lượng

Phân hữu cơ

TUỔI CÂY / LÝ HÓA TÍNH ĐẤT

Cây sử dụng

SINH TRƯỞNG / SẢN PHẨM

Biện pháp bảo vệ đất

- Vườn cây có bồn?
- Chống xói mòn?
- Có che phủ đất?
- Có chắn gió, che bóng?

Nguyên tắc bón phân 5 đúng (4L - 1C)

1. Đúng **L**oại phân
2. Đúng **L**ượng phân
3. Đúng **L**úc
4. Đúng **L**ần
5. Đúng **C**ách

VAI TRÒ CỦA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG

- **Đạm:** Giúp thân, cành, lá phát triển mạnh;
- **Lân:** Giúp bộ rễ phát triển mạnh;
- **Kali:** Giúp cây cứng, khỏe, chống chịu tốt với sâu bệnh, tăng cường tích lũy đường, tinh bột;
- **Trung vi lượng:** Cân bằng dinh dưỡng, giúp cây khỏe, ít rụng quả.

THIẾU CHẤT DINH DƯỠNG

Thiếu Đạm (N)

Phun KNO_2 1 - 2%

Thiếu Lân

Phun siêu lân

Thiếu Kali (K)

Phun KH_2PO_4 hoặc K_2HPO_2

Thiếu Canxi (Ca)

Bổ sung Canxi (vôi hoặc canxi trung lượng

Thiếu Magiê (Mg)

Phun Magiê sun-phát $MgSO_4.7H_2O$ 0,4 - 0,6%

Thiếu Lưu huỳnh (S)

Bón 250 - 300 kg SA/ha vào đợt tưới lần 2

Thiếu Kẽm (Zn)

Phun Kẽm sun-phát $ZnSO_4$ 0,4 - 0,6%

Thiếu Sắt (Fe)

Phun Sắt sun-phát $FeSO_4.7H_2O$ 0,3 - 0,4%

Thiếu Bo (Bo)

Phun Boric acid H_3BO_4 0,3 - 0,4%

Phun khoảng 400 lít dung dịch/ha

➢ Nhu cầu và thời điểm bón phân hóa học

Tuổi cây	Kg/ha/năm (thương phẩm)			
	SA	Urea	Lân nung chảy	KCl
Năm thứ nhất	-	90 - 110	1.000 - 1.450	50 - 75
Năm thứ 2	75 - 100	120 - 165	500 - 750	75 - 100
Năm thứ 3	150 - 180	280 - 320	500 - 750	300 - 350
Kinh doanh (3 - 3,5 tấn/ha) đất bazan	250 - 275	650 - 700	650 - 750	500 - 575
Kinh doanh (2 - 2,5 tấn/ha) đất bazan	150 - 175	375 - 450	500 - 550	325 - 400
Kinh doanh (đến 2,5 tấn/ha) đất khác	175 - 200	450 - 500	550 - 650	400 - 450

➢ Nhu cầu và thời điểm bón phân hóa học (vùng có tưới nước)

Tuổi cây	Loại phân	Kg/ha/lần			
		1	2	3	4
Năm thứ nhất (trồng mới) - Lần 1: Bón lót toàn bộ phân lân - Lần 2: Sau trồng 20 - 25 ngày - Lần 3: Sau lần 1 khoảng 30 - 45 ngày	Urea	-	45 - 55	45 - 55	-
	Lân nung chảy	1.000 - 1.450	-	-	-
	KCl	-	25 - 30	25 - 35	-
Năm thứ 2	SA	75 - 100	-	-	-
	Urea	-	35 - 50	55 - 65	35 - 50
	Lân nung chảy	-	500 - 750	-	-
	KCl	-	20 - 30	25 - 30	30 - 40
Năm thứ 3	SA	150 - 180	-	-	-
	Urea	-	85 - 95	115 - 130	80 - 95
	Lân nung chảy	-	500 - 550	-	-
	KCl	-	90 - 105	90 - 105	120 - 140
Kinh doanh (3 - 3,5 tấn/ha) đất bazan	SA	250 - 275	-	-	-
	Urea	-	195 - 210	260 - 280	195 - 210
	Lân nung chảy	-	650 - 750	-	-
	KCl	-	150 - 750	150 - 175	200 - 230
Kinh doanh (2 - 2,5 tấn/ha) đất bazan	SA	150 - 175	-	-	-
	Urea	-	115 - 135	150 - 180	110 - 135
	Lân nung chảy	-	500 - 550	-	-
	KCl	-	95 - 120	100 - 120	130 - 160
Kinh doanh (đến 2,5 tấn/ha) đất khác	SA	175 - 200	-	-	-
	Urea	-	135 - 150	190 - 200	135 - 150
	Lân nung chảy	-	550 - 650	-	-
	KCl	-	120 - 135	120 - 135	160 - 180

Ghi chú:
Lần 1: Bón 100% SA vào đợt tưới thứ 2; Lần 2: Tháng 4 - 5; Lần 3: Tháng 7 - 8; Lần 4: Tháng 9 - 10

➢ Nhu cầu và thời điểm bón phân hóa học (vùng không tưới nước)

Tuổi cây	Loại phân	Kg/ha/lần (thương phẩm)		
		1	2	3
Năm thứ nhất (trồng mới) - Lần 1: Bón lót toàn bộ phân lân - Lần 2: Sau trồng 20 - 25 ngày - Lần 3: Sau lần 1 khoảng 30 - 45 ngày	Urea	45 - 55	45 - 55	-
	Lân nung chảy	1.000 - 1.450	-	-
	KCl	25 - 30	25 - 35	-
Năm thứ 2	SA	50 - 68	-	-
	Urea	25 - 30	60 - 85	40 - 60
	Lân nung chảy	500 - 750	-	-
	KCl	20 - 30	25 - 30	30 - 40
Năm thứ 3	SA	115 - 130	-	-
	Urea	50 - 60	140 - 160	105 - 120
	Lân nung chảy	500 - 550	-	-
	KCl	90 - 105	90 - 105	120 - 140
Kinh doanh (3 - 3,5 tấn/ha) đất bazan	SA	250 - 270	-	-
	Urea	115 - 125	300 - 335	230 - 250
	Lân nung chảy	650 - 750	-	-
	KCl	150 - 170	150 - 175	200 - 230
Kinh doanh (2 - 2,5 tấn/ha) đất bazan	SA	150 - 175	-	-
	Urea	70 - 80	185 - 220	135 - 165
	Lân nung chảy	500 - 550	-	-
	KCl	95 - 120	100 - 120	130 - 160
Kinh doanh (đến 2,5 tấn/ha) đất khác	SA	175 - 195	-	-
	Urea	80 - 90	125 - 135	165 - 175
	Lân nung chảy	550 - 650	-	-
	KCl	120 - 135	120 - 135	160 - 180

Ghi chú: Lần 1: Tháng 4 - 5; Lần 2: Tháng 7 - 8; Lần 3: Tháng 9 - 10

➢ Nhu cầu, thời điểm bón phân hữu cơ, vôi và phân qua lá

- **Phân hữu cơ:** Năm trồng mới 4 - 5 kg/gốc, những năm sau định kỳ 2 năm bón một lần: 20 - 25 tấn/ha (phân chuồng, phụ phẩm ủ hoai mục...)
- **Phân vi sinh:** 2 - 3 kg/gốc nếu không có phân hữu cơ...
- **Vôi:** Hai năm bón một lần, 1.000 - 1.500 kg/ha.
- **Phân bón lá:** Các loại phân bón lá như: $ZnSO_4$; H_2BO_2; $ZnSO_4$ + H_2BO_2+ KCl, phun theo khuyến cáo của nhà sản xuất.

Lưu ý:

-Tàn dư thực vật sử dụng không hạn chế, khuyến khích giữ lại tất cả trên vườn;

-Phân hữu cơ, vỏ cà phê, tàn dư thực vật nên ủ hoai mục trước khi bón;

-Không trộn chung Vôi với các loại phân Urê; Kali;

-Rải đều vôi trên mặt đất trước khi bón các loại phân khác trước 10 ngày.

➢ Cách tính ra lượng bón phân NPK

1 ha cà phê kinh doanh cần dinh dưỡng như sau:

- 350 kg N (15% SA; 85% Urê)
- 100 kg P_2O_5
- 300 kg K_2O

Biết:

NPK ⇨ 16:8:16

Cách tính

- N = 350 / 16 x 100 = 2.188 kg
- P_2O_5 = 100 / 8 x 100 = 1.250 kg
- K_2O = 300 / 16 x 100 = 1.875 kg

Chọn lượng nhỏ nhất, cụ thể là P_2O_5

1.250 kg NPK 16:8:16 chứa:

- N = 1.250 x 16 / 100 = 200 kg
- P_2O = 1.250 x 8 / 100 = 100 kg
- K_2O = 1.250 x 16 / 100 = 200 kg

Vậy cần phải bổ sung thêm N và K_2O

1. Lượng nguyên chất N và K_2O còn thiếu

- N ⇨ 350 - 200 = 150 kg
- K_2O ⇨ 300 - 200 = 100 kg

2. Tính lượng thiếu

- Ure = 150 x 100 / 46 = 326 kg
- Kali = 100 x 100 / 60 = 167 kg

➢ Cách tính lượng phân thương phẩm

Chúng ta có lượng phân nguyên chất cần bón 1 ha kinh doanh như sau:

- 350 kg N (15% SA; 85% Urê)
- 100 kg P_2O_5
- 300 kg K_2O

Biết:

SA ⇨ 21% N

Urê ⇨ 46% N

Lân ⇨ 16% P_2O_5

Kali ⇨ 60% K_2O

Cà phê kinh doanh, cứ 01 tấn nhân tăng thêm bón bổ sung thêm: 70 kg N; 15 kg P_2O_5 và 80 kg K_2O.

Cách tính

- 350 x 15% = 52,5 kg (SA)
- 350 x 85% = 297,5 kg (Urê)

SA = 52,5 x 100 / 21 = 250 kg

Urê = 297,5 x 100 / 46 = 647 kg

Lân = 100 x 100 / 16 = 625 kg

Kali = 300 x 100 / 60 = 500 kg

➢ Quy trình ủ phân vi sinh *(Quét QR code để xem video)*

- Nguyên liệu: Vỏ cà phê, phân xanh, tàn dư thực vật (3 - 5 tấn); Phân chuồng: 200 - 400 kg; Phân lân: 25 - 50 kg; Vôi bột: 20 - 40 kg; Phân Urê: 10 - 20 kg; Men: 1 kg; Rỉ mật (đường): 1 kg.

CHUẨN BỊ NGUYÊN LIỆU

Vỏ cà phê, phân xanh, tàn dư thực vật, phân chuồng, phân lân, phân urê, men, rỉ mật (đường).

ĐẢO TRỘN NGUYÊN LIỆU

Tưới nước trộn đều đạt độ ẩm khoảng 60%.

KIỂM TRA ĐỘ ẨM

Dùng tay nắm chặt nguyên liệu thấy nước rỉ ra kẽ tay là được. Để 1 - 2 ngày sau

PHA MEN Ủ

Hòa tan gói men, 1 kg đường, 1 kg phân urê vào 200 lít nước.

TƯỚI DUNG DỊCH MEN

Nên tạo thành từng lớp 30 - 40 cm sau đó tưới men sẽ đều hơn. Mỗi lớp rắc lân và vôi, phân urê rắc ở lớp riêng.

GOM ĐỐNG Ủ

Gom đống, giẫm chặt rộng 2,5 m, cao 1,2 m dùng bạt phủ kín.

KIỂM TRA ĐẢO TRỘN ĐỐNG Ủ

Sau 25 - 30 ngày đảo trộn đều nguyên liệu (tưới bổ sung nếu độ ẩm không đảm bảo).

GOM ĐỐNG Ủ

Gom đống, giẫm chặt cao 1 - 1,2 m, rộng 2,5 m dùng bạt phủ kín.

PHÂN VI SINH

Sau 2,5 - 3 tháng nguyên liệu đã hoai mục có thể sử dụng.

THU HOẠCH, CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN

➢ Thời vụ thu hoạch

- Tùy vùng có thể bắt đầu từ tháng 8 và có những vùng bắt đầu muộn hơn từ tháng 11 và kéo dài đến tháng 2 năm sau.

➢ Thời điểm thu hoạch

- Đợt đầu: Khi trên vườn có từ 20 - 25% quả chín;
- Những đợt tiếp theo: Sau 15 - 20 ngày.

Ghi nhớ

- Hái quả chín
- Nên hái bằng tay
- Không hái tuốt
- Không hái quả xanh
- Tránh làm gãy cành

VÍ DỤ: SỰ KHÁC NHAU GIỮA HÁI CHÍN VÀ HÁI XANH

52 kg x 8.000 = 416.000

60 kg x 10.000 = 600.000

600.000 - 416.000 = 184.000/bao

KHÔNG ĐỂ QUẢ TƯƠI QUÁ 12H

Nước thải phải được xử lý để đảm bảo tiêu chuẩn môi trường và phụ phẩm dùng để ủ phân vi sinh.

➔ **BẢO QUẢN ĐỦ ĐỘ ẨM**

➔ **KHÔNG NÊN QUÁ 6 THÁNG**

➔ **BÁN KHI CẦN**

➔ **KHÔNG GỬI ĐẠI LÝ**

➢ Tiêu chuẩn cà phê xuất khẩu của Việt Nam

Yêu cầu chất lượng	Giới hạn
Độ ẩm *	12,5%
Tạp chất	< 0,1%
Hạt lỗi **	6 - 14%
Cỡ sàng	> 90% cỡ hạt 5.7 mm

* Cắn có độ cứng và không có dấu răng
** Tổng của hạt đen, nâu, nâu và vỡ

MỘT SỐ LỖI TRONG THU HOẠCH, CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN

Vỏ trấu

Nhân dị tật

Tạp chất

Hạt nâu

Hạt vỡ, mẻ

Nhân ẩm

Nhân xốp

Hạt nhân non

ĐA DẠNG LOẠI CÂY TRONG VƯỜN CÀ PHÊ

CANH TÁC BỀN VỮNG ĐỂ ỨNG PHÓ VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

KHÔNG DÙNG THUỐC DIỆT CỎ

Duy trì thảm phủ (cỏ trồng, cỏ tự nhiên, vật liệu nhân tạo...)

Làm cỏ khi cỏ cao từ 40 - 70 cm hoặc trước khi ra hoa

Cỏ được cắt, phạt và luôn chừa lại gốc 5 - 10 cm

Trồng xen hợp lý